

## THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Khoa Hệ thống thông tin và Viễn thám, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM năm học 2024-2025

Thạc sĩ - ngành: Công nghệ thông tin

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Người có bằng tốt nghiệp Đại học ngành đúng, ngành gần và ngành khác (cần bổ sung kiến thức phù hợp), yêu thích lĩnh vực Công nghệ thông tin.
II	Mục tiêu kiến thức, Kỹ năng, Thái độ, Tự chủ và trách nhiệm	<p><b>- Mục tiêu chung:</b></p> <p>Đào tạo trình độ thạc sĩ ngành CNTT có kiến thức liên ngành Tài nguyên, Môi trường nhằm giúp cho học viên bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành CNTT, Tài nguyên, Môi trường; tăng cường kiến thức liên ngành giữa ngành CNTT và các ngành khác như Tài nguyên, Môi trường; có kiến thức chuyên sâu trong một lĩnh vực khoa học nhất định về ngành CNTT liên ngành với Tài nguyên, Môi trường và kỹ năng vận dụng kiến thức để nghiên cứu, ứng dụng vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành CNTT, Tài nguyên, Môi trường; có khả năng học tập suốt đời.</p> <p>Để đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực có khả năng chuyên môn cao trong lĩnh vực CNTT liên ngành với Tài nguyên, Môi trường, mục tiêu của chương trình đào tạo cao học ngành CNTT là đào tạo các thạc sĩ có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có kiến thức tổng quan và phương pháp nghiên cứu về CNTT, Tài nguyên, Môi trường; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng phát hiện, và nghiên cứu giải quyết các vấn đề thực tiễn mang tính phổ biến hoặc chuyên sâu; có khả năng truyền thụ kiến thức CNTT liên ngành với Tài nguyên, Môi trường.</p> <p><b>- Mục tiêu cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Có khả năng phân tích, thiết kế, xây dựng, triển khai,</li> </ul>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
		<p>giám sát các hệ thống ứng dụng CNTT, Tài nguyên, Môi trường có ứng dụng thực tiễn cao, có tính sáng tạo, đặc biệt là các hệ thống ứng dụng thông minh dựa trên trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, an toàn thông tin, dữ liệu lớn, GIS, Viễn thám, công nghệ Web, Mobile hiện đại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Có khả năng xây dựng kế hoạch, lập dự án, tổ chức, điều hành và quản lý các dự án Công nghệ thông tin, Tài nguyên, Môi trường trong cơ quan, doanh nghiệp.</li> <li>• Có khả năng đảm nhiệm tốt công tác nghiên cứu tại các bộ phận nghiên cứu và phát triển CNTT, Tài nguyên, Môi trường.</li> <li>• Có khả năng giao tiếp xã hội, làm việc hợp tác, quản lý nhóm trong một tổ chức; có khả năng định hướng, vận dụng các kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm để giải quyết các tình huống nghề nghiệp ngành CNTT, Tài nguyên, Môi trường.</li> <li>• Có trình độ tiếng Anh đáp ứng tốt yêu cầu công việc và nghề nghiệp, có thể giao tiếp, làm việc với các chuyên gia, đồng nghiệp nước ngoài.</li> <li>• Có khả năng giảng dạy tại các trường đại học chuyên ngành CNTT, Tài nguyên, Môi trường.</li> <li>• Có khả năng phát triển nghiên cứu ở trình độ Tiến sĩ.</li> </ul>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Nhà trường/Khoa chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của người học và xã hội. Dựa trên đề cương chi tiết học phần, Nhà trường/Khoa đề xuất các điều kiện phục vụ cho công tác đào tạo về đội ngũ, trang thiết bị, quan hệ doanh nghiệp, thực tập, các phòng thí nghiệm, ...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình thạc sĩ Công nghệ thông tin của Trường được xây dựng dựa trên bộ dữ liệu khảo sát các đối tượng liên quan gồm doanh nghiệp, giảng viên và cựu sinh viên, sinh

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
		<p>viên năm vừa mới ra trường. Đồng thời, chương trình xây dựng dựa trên tham khảo từ chương trình đào tạo thạc sĩ của các trường sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thạc sĩ Công nghệ thông tin trường Đại học Công nghệ thông tin – Đại học Quốc gia Tp.HCM.</li> <li>• Thạc sĩ Khoa học máy tính trường Đại học Khoa học tự nhiên – Đại học Quốc gia Tp.HCM.</li> <li>• Thạc sĩ Khoa học máy tính trường Đại học UTS (<i>University of Technology Sydney</i>) – Australia</li> </ul> <p>- Thời lượng đào tạo của các chương trình là như nhau, tương đương 60 tín chỉ (120 ECTS), trong 2 năm.</p> <p>- Các chương trình đều có phần bắt buộc và tự chọn, và có môn luận văn tốt nghiệp.</p>
V	Kiến thức, kỹ năng, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm sau khi ra trường	<p>- <b>Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Có kiến thức nâng cao về chuyên ngành so với chương trình đào tạo bậc Đại học ngành CNTT và tiếp cận công nghệ mới, đặc biệt là ứng dụng vào lĩnh vực Tài nguyên, Môi trường.</li> <li>• Có khả năng tư duy hệ thống, khả năng tự nghiên cứu về các vấn đề thuộc các lĩnh vực chuyên ngành liên quan như nghiên cứu, phát triển, mô phỏng, thiết kế và hiện thực các ứng dụng cũng như hệ thống trong lĩnh vực CNTT, Tài nguyên, Môi trường.</li> <li>• Có khả năng đảm trách tốt nhiệm vụ của một chuyên gia ngành Công nghệ thông tin như CTO (Chief Technical Officer), CIO (Chief Information Officer), CEO (Chief Executive Officer), Senior Engineer; có khả năng đảm nhiệm tốt công tác nghiên cứu tại các bộ phận nghiên cứu và phát triển, vị trí giảng dạy tại các trường kỹ thuật chuyên ngành, và có khả năng phát triển nghiên cứu sâu ở bậc Tiến sĩ.</li> <li>• Có khả năng xây dựng kế hoạch, lập dự án, tổ chức, điều</li> </ul>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
		<p>hành và quản lý các công trình CNTT, Tài nguyên, Môi trường. Có khả năng khảo sát, phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề về CNTT, Tài nguyên, Môi trường trong các cơ quan, công ty.</p> <p><b>- Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Có khả năng ứng dụng các công nghệ mới vào trong các dự án, công trình CNTT, Tài nguyên, Môi trường. Có kỹ năng nghiên cứu độc lập, định hướng công việc, tìm kiếm, cập nhật, sử dụng các kiến thức nâng cao và kiến thức mới về CNTT, Tài nguyên, Môi trường. Có khả năng tự học suốt đời.</li> <li>• Có phương pháp làm việc khoa học, có tầm nhìn chiến lược và đề xuất hướng giải quyết các vấn đề về CNTT, Tài nguyên, Môi trường.</li> <li>• Giao tiếp tốt bằng tiếng Việt và ngoại ngữ trong chuyên môn và các vấn đề xã hội.</li> <li>• Quản lý nhóm và phân công công việc.</li> <li>• Tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong ngành CNTT, Tài nguyên, Môi trường để đánh giá và chịu trách nhiệm.</li> </ul> <p><b>- Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chấp hành nghiêm minh pháp luật của Nhà nước và quy định của cơ quan, làm việc với tinh thần kỷ luật, tính chuyên nghiệp cao, có lối sống lành mạnh; yêu nghề, có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp, có ý thức trách nhiệm cao với công việc được giao; năng động bản lĩnh, tự tin, cầu tiến; hợp tác thân thiện với đồng nghiệp và có tinh thần ý thức trách nhiệm phục vụ cộng đồng.</li> <li>• Có thể làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm.</li> <li>• Có ý thức học tập suốt đời, làm việc khoa học.</li> </ul>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Thạc sĩ Công nghệ Thông tin tốt nghiệp tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường có khả năng đảm nhiệm các vị trí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc tại doanh nghiệp (CTO, CIO, CEO, Senior Engineer, ...);</li> <li>- Nghiên cứu tại các bộ phận nghiên cứu và phát triển CNTT, Tài nguyên, Môi trường;</li> <li>- Có khả năng xây dựng kế hoạch, lập dự án, tổ chức, điều hành và quản lý các dự án CNTT, Tài nguyên, Môi trường trong cơ quan, doanh nghiệp;</li> <li>- Có khả năng đảm nhiệm tốt công tác nghiên cứu tại các bộ phận nghiên cứu và phát triển CNTT, Tài nguyên, Môi trường;</li> <li>- Giảng dạy tại các trường đại học chuyên ngành CNTT, Tài nguyên, Môi trường;</li> <li>- Có khả năng phát triển nghiên cứu ở trình độ Tiến sĩ.</li> </ul>
VII	Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Quy trình đào tạo</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Được thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.</li> <li>• Thời gian đào tạo: 2 năm (4 học kỳ) bố trí các học phần kiến thức giáo dục chung, kiến thức giáo dục cơ sở và chuyên nghiệp, kiến thức thực tập và tốt nghiệp.</li> </ul> </li> <li>- <b>Điều kiện tốt nghiệp</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo ngành học trong thời gian quy định cho khóa học và thỏa mãn các yêu cầu về kết quả học tập và các điều kiện khác theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.</li> </ul> </li> </ul>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
		<p>Hồ Chí Minh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Chương trình định hướng ứng dụng (60 TC) : Trong đó: Khối kiến thức chung, kiến thức ngành và chuyên ngành là 48 TC, thực tập tốt nghiệp và luận văn tốt nghiệp là 12 TC.</li> <li>▪ Chương trình định hướng nghiên cứu (60 TC): Trong đó: Khối kiến thức chung, kiến thức ngành và chuyên ngành là 39 TC, chuyên đề nghiên cứu và luận văn tốt nghiệp là 21 TC.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>

TP.HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2024  
Trưởng đơn vị

**Dương Thị Thúy Nga**

**THÔNG BÁO****Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế thạc sĩ ngành CNTT  
của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM năm học 2024-2025****C. Công khai các môn học của chương trình đào tạo thạc sĩ**

<b>STT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Mục đích môn học</b>	<b>Tính chất</b>
1	Triết học Mác - Lênin	Học phần bắt buộc, được giảng dạy đầu tiên trong các học phần Lý luận chính trị. Học phần cung cấp những quan điểm duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội và tư duy của Chủ nghĩa Mác - Lênin. Trên cơ sở đó hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho người học.	Bắt buộc
2	Anh văn	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của tiếng Anh giao tiếp, tạo tiền đề cho sinh viên tiếp cận với học phần Anh văn chuyên ngành, và vận dụng trong công việc sau này.	Bắt buộc
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học để phục vụ nhu cầu học tập và nghiên cứu; hướng dẫn học viên cách chọn đề tài; cách viết đề cương một NCKH, cách trình bày một báo cáo NCKH theo quy định về mặt ngôn ngữ và thông tin, cách trích dẫn tài liệu tham khảo, và viết đề mục sách tham khảo. Nội dung môn học cũng giúp học viên có được quan niệm đúng đắn về vai trò của nghiên cứu khoa học và khả năng ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong thực tiễn.	Tự chọn

4	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	Học phần này xem xét các cách tiếp cận của nhà nước, khu vực tư nhân và người dân tương tác ở cấp độ quốc gia và quốc tế để giải quyết các vấn đề biến đổi khí hậu và phát triển bền vững thông qua các mô hình và khuôn khổ hoạch định chính sách và quản trị tốt hơn về tính bền vững. Các vấn đề chính được đề cập trong khóa học, chẳng hạn như quản lý toàn cầu về biến đổi khí hậu, quản lý rừng và năng lượng, được khám phá thông qua các nghiên cứu điển hình từ Việt Nam và nhiều khu vực khác trên thế giới.	Tự chọn
5	Cơ sở toán học cho tin học	Học phần cơ sở toán học cho tin học là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin. Học phần cung cấp cho học viên khối kiến thức về sơ đồ mạng PERT, Thống kê tính toán, phương pháp nội suy, tính gần đúng đạo hàm và tích phân	Bắt buộc
6	Hệ hỗ trợ ra quyết định	Cung cấp kiến thức về quá trình ra quyết định, các thành phần của hệ hỗ trợ ra quyết định, các dạng mô hình sử dụng trong hệ hỗ trợ ra quyết định, quy trình phát triển ứng dụng hệ hỗ trợ ra quyết định. Học xong môn học này, sinh viên có thể 2 phân tích, thiết kế các hệ hỗ trợ ra quyết định trên nền các hệ thống thông tin quản lý, điều hành.	Bắt buộc
7	Quan trắc tự động bằng công nghệ IoTs	Học phần này cung cấp cho sinh viên các khái niệm về IoT trong đó tập trung vào các nền tảng (nền tảng phần cứng và phần mềm ứng dụng có thể ứng dụng trong IoT), các giao thức M2M (các giao thức truyền thông có thể ứng dụng trong IoT : Zigbee, Bluetooth, IEEE	Bắt buộc



		802.15.4, IEEE 802.15.6, IEEE 802.15.11) và các cơ chế xử lý dữ liệu và thông tin.	
8	Ứng dụng GIS và VT trong quản lý TNMT	Học phần này trang bị cho học viên các kiến thức nâng cao về GIS &VT, công cụ phần mềm trong việc xử lý, giải đoán ảnh viễn thám, trích xuất dữ liệu và thành lập các loại bản đồ phục vụ cho việc quản lý tài nguyên và môi trường. Đây là công cụ rất quan trọng trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường.	Bắt buộc
9	Ứng dụng mô hình hóa môi trường nâng cao	Môn học này giới thiệu cho học viên các kiến thức nâng cao về mô hình hoá, công cụ mô hình hóa môi trường và ứng dụng của các phần mềm máy tính trong việc quản lý và dự báo ô nhiễm trong các thành phần môi trường. Đây là một công cụ rất quan trọng trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường.	Bắt buộc
10	Trí tuệ nhân tạo	Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao về AI, các ứng dụng AI, và hướng nghiên cứu phát triển, đặc biệt là trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường. Học viên thông qua việc thực hiện lại các thuật toán, mô hình đã công bố trên từng bài toán, dữ liệu cụ thể để hiểu hơn về quy trình của một giải pháp AI.	Bắt buộc
11	Khoa học dữ liệu không gian	Học phần này cung cấp kiến thức về khoa học dữ liệu tập trung vào dữ liệu thông tin địa lý, và kỹ năng thao tác dữ liệu lớn. Người học sẽ được mở rộng những kiến thức trước đây về lưu trữ, phân tích và hiển thị dữ liệu không gian trên nền tảng dữ liệu lớn. Bên cạnh đó, thông qua các case studies, người học trải nghiệm những kiến thức và kỹ năng được học	Bắt buộc

		vào giải quyết các ứng dụng thực tế.	
12	Trực quan hóa dữ liệu	Cung cấp kiến thức về quá trình phân tích, trực quan hóa dữ liệu và các phần mềm hỗ trợ xây dựng báo cáo, phân tích, trực quan hóa dữ liệu	Bắt buộc
13	Thực tập ngành	Học phần sẽ giúp cho sinh viên vận dụng được các kiến thức đã được đào tạo tại trường phục vụ cho công tác ứng dụng CNTT trong ngành Tài nguyên và Môi trường nói riêng và trong xã hội nói chung.	Bắt buộc
14	Tính toán song song	Học phần tính toán song song là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin. Học phần cung cấp cho học viên khối kiến thức tổng quan về tính toán song song, kiến trúc song song, các vấn đề của hệ thống song song, lập trình song song và các thuật toán song song.	Tự chọn
15	Tiền xử lý và phân tích dữ liệu	Học phần cung cấp các kiến thức nền tảng và các kỹ thuật liên quan đến tiền xử lý và phân tích dữ liệu giúp người học hiểu và ứng dụng được các phương pháp phân tích dữ liệu để giải quyết các bài toán thực tế	Tự chọn
16	Khai phá dữ liệu	Học phần này gồm 3 phần chính: (1) Giải thích kỹ các khái niệm, các nguyên lý, qui trình thực hiện bài toán khai phá dữ liệu. (2) Ứng dụng các thuật toán khai phá dữ liệu vào lĩnh vực cụ thể, và giải thích rõ về mặt toán học bao gồm các mô hình phân lớp, các phương pháp phân cụm, tập phổ biến và luật kết hợp, và các phương pháp học máy thống kê. (3) Trình bày Seminar các chủ đề liên ngành tài nguyên và môi trường có ứng dụng khai phá dữ liệu như trích chọn thông tin, các hệ thống khuyến nghị, phân tích và dự báo ảnh hưởng của biến đổi	Tự chọn

		khí hậu.	
17	Phân tích dữ liệu không gian	Học phần này trang bị cho học viên các kiến thức về các phương pháp phân tích dữ liệu không gian thường được ứng dụng như phân tích đơn lớp, phân tích đa lớp, phân tích mạng, và phân tích bề mặt, phục vụ cho việc quản lý tài nguyên và môi trường. Đây là công cụ rất quan trọng trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường.	Tự chọn
18	Ứng dụng máy học vào phân tích dữ liệu	Học phần cung cấp các kiến thức liên quan đến phân tích dữ liệu, các giải thuật, mô hình máy học giúp người học hiểu và triển khai được các ứng dụng máy học để giải quyết được các bài toán phân tích dữ liệu trong thực tế	Tự chọn
19	Phân tích dữ liệu lớn và điện toán đám mây	Học phần giới thiệu tổng quan về khái niệm, đặc trưng cũng như những thách thức của Big data (Khả năng phân tích, dự đoán nhằm trích xuất một giá trị lớn hơn từ dữ liệu). Giới thiệu một số phương pháp và công cụ phổ biến để khai thác và quản lý Big data (Hadoop, MapReduce và Spark)	Tự chọn
20	Chuyên đề ứng dụng công nghệ Blockchain	Học phần tự chọn trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin. Học phần cung cấp cho học viên khối kiến thức về blockchain, hợp đồng thông minh (Smart Contract).	Tự chọn
21	Chuyên đề chuyển đổi số trong lĩnh vực TNMT	Học phần tự chọn trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin. Học phần cung cấp cho học viên khối kiến thức về chuyển đổi số trong lĩnh vực TNMT và các ứng dụng có thể triển khai trong thực tế.	Tự chọn
22	Kỹ năng lãnh đạo và quản trị	Nhận thức và phân biệt được vai trò và vị trí lãnh đạo và quản lý trong điều hành và phát	Tự chọn

	doanh nghiệp	triển doanh nghiệp. Biết và phân biệt được các khái niệm quan trọng như lãnh đạo, quản trị, quản lý, các phong cách lãnh đạo cũng như nguồn hình thành quyền lực và sự phân quyền, ủy quyền. Phân tích được các yếu tố tác động đến hoạt động lãnh đạo, quản trị doanh nghiệp trong thời đại mới. Hiểu được các kỹ năng cần thiết trong quản trị, quản lý và lãnh đạo doanh nghiệp. Có thái độ tích cực và có khả năng vận dụng các kỹ năng kiến thức vào quản trị, lãnh đạo một doanh nghiệp cụ thể	
23	Đánh giá tác động môi trường	Đánh giá tác động môi trường là học phần bắt buộc nhằm cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản, kinh nghiệm thực tế về lịch sử phát triển, cơ sở pháp lý, phương pháp và công cụ nghiên cứu thích hợp để đánh giá các tác động môi trường tiềm năng và đề xuất các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường cho chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trước khi ra quyết định phê duyệt và khởi động chúng theo định hướng phát triển bền vững.	Tự chọn
24	Thực tập tốt nghiệp	Học phần này giúp học viên tìm hiểu, nghiên cứu các quy trình nghiệp vụ, các công nghệ ... tại nơi thực tập. Học viên có kế hoạch thu thập các dữ liệu, số liệu... cần thiết để phục vụ cho quá trình thực hiện luận văn sau này. Kết quả đầu ra của học phần này là đề cương chi tiết luận văn thạc sĩ và kế hoạch thực hiện để đảm bảo học viên có thể hoàn thành luận văn thạc sĩ theo đúng tiến độ.	Bắt buộc
25	Luận văn thạc sĩ	Học phần nêu các yêu cầu cần có và phương pháp đánh giá của một luận văn thạc sĩ ngành công nghệ thông tin để đảm bảo chất lượng của chuẩn đầu ra được đề cập trong chương trình đào tạo thạc sĩ công nghệ thông tin của	Bắt buộc

		Trường.	
--	--	---------	--

TP.HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2024  
Trưởng đơn vị



**Dương Thị Thúy Nga**